

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 27-7-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cảnh

bà Trần Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2023/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1981; địa chỉ: số 308 ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An;

- *Bị đơn:* ông Trần Hải A, sinh năm 1975; địa chỉ: số 42/9 đường T, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Trần Hải A chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 16/12/2003. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng về sau do bất đồng quan điểm, nên thường hay cãi vã. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: bà và ông A có 02 con chung tên Trần Nguyễn Quốc A1, sinh ngày 15/01/2007 và Trần Nguyễn Phương A2, sinh ngày 10/9/2015. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn, ông Trần Hải A trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Phương T về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống, con chung. Ông thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông có nhiều sai sót. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì còn thương vợ con, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau nuôi dạy con. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử (tóm tắt): không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phương T xin ly hôn với ông Trần Hải A.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/4/2023, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị Phương T trình bày: mâu thuẫn giữa bà và ông A ngày càng trầm trọng, bà đã nhiều lần tạo điều kiện để ông A thay đổi nhưng ông A vẫn hay quát mắng, gây ức chế tinh thần bà, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân thì chỉ làm tổn thương tinh thần bà và các con. Bà đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông A.

Ông Trần Hải A trình bày: ông không muốn ly hôn vì vẫn còn thương vợ con. Hiện nay, con trai của ông và bà T đang trong độ tuổi có sự thay đổi về tâm sinh lý, ông muốn được cùng bà T nuôi dạy con vì con cái trong gia đình có cha mẹ ly hôn dễ gặp tổn thương. Đối với việc bà T cho rằng ông không minh bạch trong giao tiếp, ông sẽ công khai tin nhắn, điện thoại để vợ chồng có sự thấu hiểu lẫn nhau.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: quan hệ hôn nhân của bà T và ông A là hợp pháp. Đời sống chung của hai đương sự có mâu thuẫn, nhưng ông A đã cam kết khắc phục tính tình nóng nảy. Ông A xác định vẫn còn tình cảm với bà T, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà T cương quyết ly hôn nhưng bà

cũng xác định hai vợ chồng vẫn còn sống chung nhà, cùng chia sẻ việc đưa đón và chăm sóc con chung, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông A chưa đến mức trầm trọng, cần cho thời gian để các bên có thể hàn gắn tình cảm với nhau để cùng nuôi dạy các con. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Phương T thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà T xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông A có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có tính tình nóng nảy, bà đã cho ông A nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông A vẫn không thay đổi, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, lòng tin của bà dành cho ông A đã hết, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A. Ông A khẳng định bản thân ông vẫn còn tình cảm với bà T, hiện tại ông và bà T vẫn sống chung nhà, vẫn chia sẻ việc đưa đón con đi học, chăm sóc con và chia sẻ công việc nội trợ.

[3] Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông A là có, nhưng bà T thừa nhận hiện nay bà và ông A vẫn sống chung nhà, sau khi bà và ông A mâu thuẫn thì ông A có sự thay đổi, có chia sẻ với bà việc đưa đón và chăm sóc con. Ông A cũng đã thừa nhận bản thân có sai sót và mong bà T tha lỗi, xin thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy ông A tha thiết được đoàn tụ với bà T, vì vậy cần gia hạn thời gian để bà T và ông A có thể hàn gắn tình cảm, để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T xin ly hôn với ông Trần Hải A là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T.

3. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

4. Về án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002305 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND Tp. Tân An;
- Chi cục THADS Tp. Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

